

Số: 105/TB-HV

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2020

## THÔNG BÁO TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2020

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ 1226/QĐ-HV ngày 28/12/2018 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ,

Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông thông báo tuyển sinh trình độ tiến sĩ năm 2020. Cụ thể như sau:

### I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Đào tạo trình độ tiến sĩ là nhằm đào tạo những nhà khoa học có trình độ lý thuyết chuyên môn sâu và năng lực thực hành phù hợp, có kỹ năng phân tích cùng năng lực vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề thực tế xuất hiện trong phạm vi chuyên môn của mình, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học, công nghệ và hướng dẫn nghiên cứu khoa học.

### II. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH VÀ CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO

STT	Chuyên ngành	Mã số	Chỉ tiêu (Dự kiến)	Thời gian đào tạo
1	Hệ thống thông tin	9.48.01.04	15	Thời gian đào tạo: 3 năm
2	Kỹ thuật điện tử	9.52.02.03		
3	Kỹ thuật viễn thông	9.52.02.08		
4	Kỹ thuật máy tính	9.48.01.06		
5	Quản trị kinh doanh	9.34.01.01	05	

### III. HÌNH THỨC TUYỂN SINH: XÉT TUYỂN

### IV. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN:

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải có các điều kiện sau:

- Điều kiện về văn bằng:** Có bằng thạc sĩ của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông hoặc bằng thạc sĩ của các cơ sở đào tạo khác được chấp nhận tương đương, phù hợp hoặc gắn với chuyên ngành đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ;

(Danh mục các ngành, chuyên ngành phù hợp, ngành gắn với chuyên ngành dự tuyển trình độ tiến sĩ - Phụ lục I, II).

- Những người có bằng tốt nghiệp do các cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận bằng văn bản theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (đăng ký tại Cục Quản lý chất lượng giáo dục - Bộ Giáo dục).
- Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.
- Có một đề cương định hướng nghiên cứu, trong đó trình bày rõ ràng về đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu, gồm các nội dung:

- Kinh nghiệm làm việc Thầy Cô.  
- Web Khoa.

1

4-3-2020

Lekwml

- a) Lý do chọn lĩnh vực nghiên cứu; mục tiêu nghiên cứu và mong muốn đạt được;
- b) Kế hoạch thực hiện trong thời gian đào tạo (công việc sẽ làm trong thời gian tập trung liên tục 12 tháng, trong thời gian không tập trung và trong từng giai đoạn của quá trình đào tạo);
- c) Những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu;
- d) Dự kiến việc làm sau khi tốt nghiệp;
- e) Đề xuất người hướng dẫn (nếu có).

*(Chi tiết yêu cầu đối với Đề cương định hướng nghiên cứu của thí sinh - Phụ lục IV*

*Định hướng nghiên cứu và người hướng dẫn khoa học có thể tham khảo tại Phụ lục V).*

4. Có **02 thư giới thiệu của hai nhà khoa học** có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có chức danh hoặc học vị nêu trên và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh. Những người giới thiệu này cần có ít nhất 6 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh. Thư giới thiệu phải có những nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển *(Yêu cầu về thư giới thiệu - Phụ lục VI)*.
5. **Có đủ trình độ Tiếng Anh** để tham khảo tài liệu, tham gia hoạt động quốc tế về chuyên môn phục vụ nghiên cứu khoa học và thực hiện đề tài luận án, thể hiện ở một trong các điều kiện sau:
  - a. Có bằng tốt nghiệp đại học hoặc thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là Tiếng Anh hoặc tiếng nước khác như Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc, Nhật Bản;
  - b. Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài do cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;
  - c. Có chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được Quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;
  - d. Người dự tuyển đáp ứng quy định tại mục 5.a. khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại mục 5.b. khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh, hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương *(quy định tại Phụ lục VII)* theo quy định tại mục 5.c. do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển *phải có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh* trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh).
6. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài;
7. Được cơ quan quản lý nhân sự (nếu là người đã có việc làm), hoặc trường nơi ứng viên vừa tốt nghiệp giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ. Đối với người chưa có việc làm cần được địa phương nơi cư trú xác nhận nhân thân tốt và hiện không vi phạm pháp luật.
8. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của Học viện (đóng học phí; hoàn trả kinh phí với nơi đã cấp cho quá trình đào tạo nếu không hoàn thành luận án tiến sĩ).

## V. HỒ SƠ TUYỂN SINH

1. Phiếu đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ *(Mẫu kèm theo)*;
2. Bản sao có công chứng các loại giấy tờ sau:
  - Bằng và bảng điểm tốt nghiệp đại học
  - Bằng và bảng điểm tốt nghiệp thạc sĩ
  - Văn bằng, chứng chỉ Tiếng Anh theo quy định ✓

3. Lý lịch khoa học (*Mẫu kèm theo*);
4. Sơ yếu lý lịch trong thời hạn **06** tháng tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển, có xác nhận của thủ trưởng cơ quan quản lý (đối với người đã đi làm) hoặc của chính quyền địa phương nơi thí sinh cư trú (đối với người vừa mới tốt nghiệp) (*Mẫu kèm theo*);
5. 02 Thư giới thiệu của hai nhà khoa học;
6. Bản sao **chụp bìa, mục lục và toàn văn** bài báo hoặc báo cáo khoa học liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành: **06 bản**
7. Bản sao **chụp các quyết định giao đề tài**, quyết định nghiệm thu và biên bản nghiệm thu đối với thí sinh là chủ trì đề tài. Nếu thí sinh là thành viên tham gia đề tài, cần sao chụp bản thuyết minh đề tài có danh sách người tham gia, quyết định nghiệm thu và biên bản họp nghiệm thu có xác nhận của người tham gia đề tài: **06 bản**
8. Bài luận về dự định nghiên cứu: **06 quyển**
9. Bản sao công chứng giấy khai sinh
10. Công văn giới thiệu cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (*nếu người dự tuyển là công chức, viên chức*);
11. **03** ảnh CMND và 02 Phong bì dán tem và ghi rõ địa chỉ liên hệ của thí sinh;
12. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của bệnh viện đa khoa cấp.

## VII. THỜI GIAN TỔ CHỨC XÉT TUYỂN VÀ ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

### 1. Thời gian phát hành và nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển:

Từ ngày **01/03/2020** đến ngày **15/09/2020**

### 2. Thời gian xét tuyển: **Dợt kiến Đợt 1** vào tháng **6/2020**, **Đợt 2** vào tháng **10/2020**

### 3. Địa chỉ liên hệ:

Văn Phòng Giao dịch một cửa - Bộ phận Tuyển sinh  
 Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông  
 Km10 đường Nguyễn Trãi, Q. Hà Đông, Tp. Hà Nội  
 Điện thoại: 024.33528122; Fax: 024.33829236

Mọi thông tin chi tiết và mẫu hồ sơ đăng ký dự tuyển thí sinh có thể xem và tải về tại trang tin điện tử của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông theo địa chỉ: <http://tuyensinh.ptit.edu.vn>.

#### Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Bộ TT&TT (để b/c);
- Ban Giám đốc HV (để b/c)
- Các đơn vị trực thuộc HV;
- Các Khoa, Phòng, Ban chức năng của HV;
- Lưu VT, ĐT.

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



\*TS. Vũ Tuấn Lâm

PHỤ LỤC I:

**DANH MỤC CÁC CHUYÊN NGÀNH PHÙ HỢP  
DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ**

(Kèm theo Thông báo số 105/TB-HV ngày 21/02/2020 của Giám đốc  
Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông)

TT	Chuyên ngành đào tạo tiến sĩ		Chuyên ngành thạc sĩ phù hợp	Ghi chú
	Tên chuyên ngành	Mã số		
1.	Kỹ thuật điện tử	9.52.02.03	Kỹ thuật điện tử	
			Kỹ thuật viễn thông	
			Kỹ thuật mật mã	
			Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
			Kỹ thuật radar - dẫn đường	
			Khoa học máy tính	
			Hệ thống thông tin	
2.	Kỹ thuật viễn thông	9.52.02.08	Kỹ thuật điện tử	
			Kỹ thuật viễn thông	
			Kỹ thuật mật mã	
			Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
			Kỹ thuật radar - dẫn đường	
			Khoa học máy tính	
			Hệ thống thông tin	
3.	Kỹ thuật máy tính	9.48.01.06	Kỹ thuật điện tử	
			Kỹ thuật viễn thông	
			Kỹ thuật mật mã	
			Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
			Khoa học máy tính	
			Hệ thống thông tin	
			Công nghệ phần mềm	
4.	Hệ thống thông tin	9.48.01.04	Khoa học máy tính	
			Hệ thống thông tin	
			Công nghệ phần mềm	
			Kỹ thuật máy tính	
			Công nghệ thông tin	
5.	Quản trị kinh doanh	9.34.01.01	Quản trị kinh doanh	
			Kinh doanh thương mại	
			Tài chính- Ngân hàng	
			Kế toán	
			Quản trị nhân lực	
			Quản lý kinh tế	
			Quản lý khoa học và công nghệ	
			Quản lý công nghiệp	
			Quản lý năng lượng	
Quản lý công				

**PHỤ LỤC II:**

**DANH MỤC CÁC CHUYÊN NGÀNH GẦN VỚI CHUYÊN NGÀNH  
DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ**

*(Kèm theo Thông báo số 105 /TB-HV ngày 21/02/2020 của Giám đốc  
Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông)*

TT	Chuyên ngành đào tạo tiến sĩ		Chuyên ngành gần	Ghi chú
	Tên chuyên ngành	Mã số		
1.	Quản trị kinh doanh	9.34.01.01	Kinh tế học	
			Kinh tế chính trị	
			Kinh tế đầu tư	
			Kinh tế phát triển	
			Kinh tế quốc tế	

*Ghi chú: Người có bằng Thạc sĩ các chuyên ngành gần phải học bổ sung kiến thức sau khi trúng tuyển NCS.*

**PHU LUC VII:**

**BẢNG THAM CHIẾU CÁC CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI**

*(Ban hành kèm theo thông báo số 105/TB-HV ngày 21/02/2020 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông)*

STT	Chứng chỉ	Trình độ
1	TOEFL iBT	45 - 93
2	IELTS	5 - 6.5
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue
5	Goethe – Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)
6	TestDaF	TDN3- TDN4
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2